

NHẬN DIỆN DOANH NGHIỆP SIÊU NHỎ VÀ VIỆC ÁP DỤNG CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

PGS.TS. Chúc Anh Tú*

Xác định loại hình, quy mô doanh nghiệp để áp dụng chế độ kế toán nhằm đảm bảo tính hiệu quả, yêu cầu cung cấp thông tin là rất cần thiết trong điều kiện hiện nay, nhất là trong điều kiện tăng cường áp dụng công nghệ thông tin. Bên cạnh đó, yêu cầu hỗ trợ về thông tin; hỗ trợ tư vấn; hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực; hỗ trợ đăng ký doanh nghiệp, công bố thông tin doanh nghiệp; hỗ trợ lệ phí môn bài; hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán... là nhu cầu cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

• Từ khóa: doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ, chế độ kế toán doanh nghiệp siêu nhỏ.

Determining the type and size of enterprises to apply the accounting system to ensure the effectiveness and requirement of providing information is essential in the current conditions, especially in the context of enhancing the application of technology. information. Besides that, requests for information support; counseling support; supporting human resource development; support business registration, business information disclosure; support for license fees; advising, guiding tax administrative procedures and accounting regimes... are essential requests in the current period.

• Keywords: small and medium enterprises, micro enterprises, micro enterprises accounting system.

Ngày nhận bài: 15/2/2019

Ngày chuyển phân biên: 17/2/2019

Ngày nhận phân biên: 28/2/2019

Ngày chấp nhận đăng: 1/3/2019

Luật số 04/2017/QH14 ngày 12/06/2017 có hiệu lực từ 01/01/2018 và Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/03/2018 về việc Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ DNNVV đã quy định các vấn đề pháp quy về doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), tiêu chí xác định DNNVV, tiêu thức phân loại được phân theo quy mô gồm: Doanh nghiệp siêu nhỏ (DNSN), doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa (Bảng 1).

Việc xác định lĩnh vực hoạt động của DNNVV được căn cứ vào quy định của pháp luật về hệ

thống ngành kinh tế và quy định của pháp luật chuyên ngành. Nếu DN hoạt động trong nhiều lĩnh vực thì căn cứ vào lĩnh vực DNNVV có doanh thu cao nhất hoặc lĩnh vực sử dụng nhiều lao động nhất.

Xác định số lao động tham gia BHXH bình quân năm như sau:

$$\text{Số lao động tham gia BHXH bình quân năm} = \frac{\text{Số lao động tham gia BHXH của năm}}{\text{Số tháng trong năm}}$$

Xác định tổng nguồn vốn như sau: căn cứ vào Bảng CĐKT của năm trước liền kề nếu DN đã hoạt động nhiều hơn 01 năm hoặc quý trước liền kề nếu DN hoạt động ít hơn 01 năm đã được công bố.

Xác định tổng doanh thu như sau: doanh thu trên Báo cáo Kết quả HĐKD của năm trước liền kề nếu DN đã hoạt động nhiều hơn 01 năm đã được công bố.

Hệ thống pháp lý của Kế toán Việt Nam

Ngày 28/12/2018 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 132/2018/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ (DNSN), điều này có thể mô tả hệ thống pháp quy của Kế toán Việt Nam (Hình 1).

Đối với DNSN CĐKT phân loại rõ gồm DNSN nộp thuế TNDN theo phương pháp tính trên thu nhập tính thuế và theo phương pháp tính theo tỷ lệ trên doanh thu bán HHDV (Bảng 2).

* Học viện Tài chính

Bảng 1. Tiêu thức xác định loại hình doanh nghiệp

Loại hình DN	Lĩnh vực	Số lao động tham gia BHXH bình quân năm	và Tổng doanh thu của năm	hoặc Tổng nguồn vốn
DN siêu nhỏ	Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và lĩnh vực công nghiệp xây dựng	< 10 người	< 3 tỷ đồng	< 3 tỷ đồng
	Lĩnh vực thương mại, dịch vụ	< 10 người	< 10 tỷ đồng	< 3 tỷ đồng
DN nhỏ	Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và lĩnh vực công nghiệp xây dựng	< 100 người	< 50 tỷ đồng	< 20 tỷ đồng. Nhưng không phải là DN siêu nhỏ
	Lĩnh vực thương mại, dịch vụ	< 50 người	< 100 tỷ đồng	< 50 tỷ đồng. Nhưng không phải là DN siêu nhỏ
DN vừa	Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và lĩnh vực công nghiệp xây dựng	< 200 người	< 200 tỷ đồng	< 100 tỷ đồng. Nhưng không phải là DN nhỏ, siêu nhỏ
	Lĩnh vực thương mại, dịch vụ	< 100 người	< 300 tỷ đồng	< 100 tỷ đồng. Nhưng không phải là DN nhỏ, siêu nhỏ

(3) Thu nhập → Kết chuyển và đối trừ với chi phí để xác định kết quả kinh doanh

+ DN áp dụng theo Thông tư 200/2014/TT-BTC, thì:

(1) Đối với chi phí sản xuất (Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung, gồm hợp lý và không hợp lý), tập hợp và ghi nhận → kết chuyển vào chi phí sản xuất SXKD dở dang/GTSX/Giá vốn hàng bán đối với phần chi phí sản xuất chung không hợp lý → Giá vốn hàng bán → Kết chuyển và đối trừ với thu nhập.

(2) Đối với chi phí ngoài sản xuất → Kết

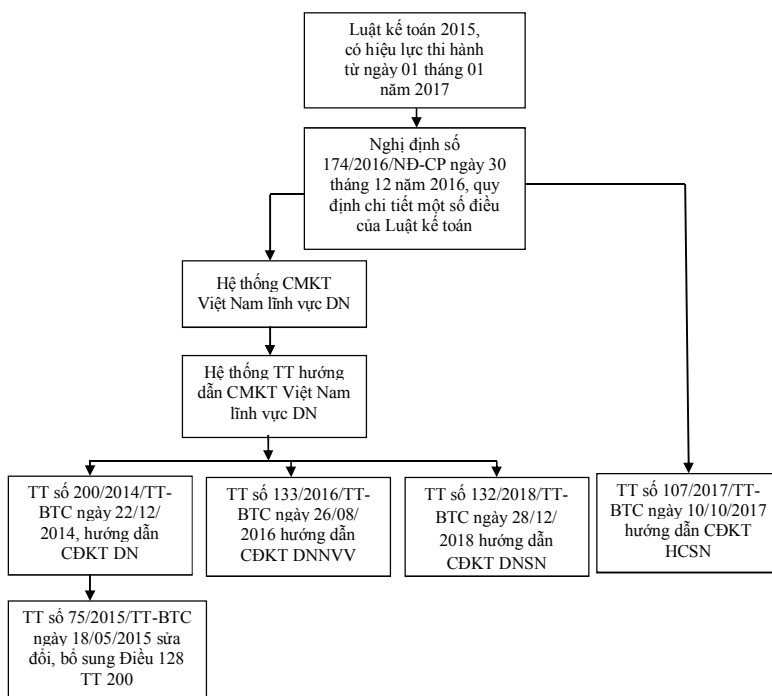
Nguyên tắc hạch toán kế toán:

+ DNNVV áp dụng theo Thông tư 133/2016/TT-BTC và áp dụng theo Thông tư 132/2018/TT-BTC, thì:

(1) Đối với chi phí sản xuất (Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung) tập hợp và ghi nhận luôn vào chi phí SXKD dở dang/GTSX → Giá vốn hàng bán → Kết chuyển và đối trừ với thu nhập.

(2) Chi phí ngoài sản xuất (Chi phí bán hàng, chi phí QLDN) → Kết chuyển và đối trừ với thu nhập để xác định kết quả kinh doanh

Hình: Hệ thống pháp quy Kế toán Việt Nam



Bảng 2. Nội dung kế toán của doanh nghiệp siêu nhỏ

Tiêu thức	DNSN theo phương pháp tính trên thu nhập tính thuế	DNSN theo phương pháp tính theo tỷ lệ trên doanh thu bán HHDV
Chế độ kế toán	Có thể áp dụng CĐKT DNNVV theo TT 133/TT-BTC ngày 26/08/2016 Có thể áp dụng CĐKT DNSN, cụ thể:	
		Có thể lựa chọn áp dụng theo phương pháp tính trên thu nhập tính thuế hoặc theo phương pháp tỷ lệ trên doanh thu bán HHDV
Chứng từ kế toán	Tự ý xây dựng mẫu biểu CTKT phù hợp với đặc điểm hoạt động kinh doanh và các yêu cầu, trường hợp không tự xây dựng được thì áp dụng theo Phụ lục 1. TT 132/2018/TT-BTC	
	Phiếu Thu TM, Phiếu Chi TM, Phiếu NK, Phiếu XK, Biên bản giao nhận TSCĐ, Bản thanh toán tiền lương và các khoản thu nhập của Người lao động và chứng từ quy định theo pháp luật khác	
Tài khoản kế toán	Áp dụng theo Phụ lục 2. TT 132/2018/TT-BTC	Không bắt buộc phải mở các TK kế toán, mà chỉ là ghi đơn các nghiệp vụ phát sinh. Hoặc áp dụng theo quy định tại TT 132/2018/TT-BTC
Sổ kế toán	Sổ kế toán Tổng hợp (Nhật ký Sổ cái); Sổ kế toán chi tiết (Sổ chi tiết Vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa; Sổ TSCĐ; Sổ chi tiết thanh toán với người mua, người bán; Sổ chi tiết doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ; Sổ chi phí SXKD; Sổ theo dõi thuế GTGT được khấu trừ, Sổ chi tiết thuế GTGT đầu ra; Sổ TGNH). Biểu mẫu Sổ kế toán áp dụng theo Phụ lục 3. TT 132/2018/TT-BTC	Sổ chi tiết doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ; Sổ theo dõi tình hình thanh toán tiền lương và các khoản nợ theo lương của người lao động; Sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa; Sổ theo dõi tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước. Phụ lục 4. TT 132/2018/TT-BTC
	Có thể áp dụng thêm Sổ kế toán chi tiết hoặc hình thức Sổ kế toán tổng hợp khác tại TT 133/2016/TT-BTC	
Báo cáo tài chính	BCTC (Báo cáo tình hình tài chính, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh); Phụ biểu BCTC (Bảng cân đối tài khoản; Báo cáo tình hình thực hiện nghĩa vụ với NSNN). Phụ lục 5. TT 132/2018/TT-BTC	Không bắt buộc phải lập BCTC để nộp cho cơ quan thuế. Trường hợp vẫn lập BCTC thì áp dụng theo TT 132/2018/TT-BTC
	Yêu cầu cung cấp thông tin về tình hình tài sản, nợ phải trả; vốn CSH; các khoản doanh thu và thu nhập; các khoản chi phí; lãi, lỗ và phân phối kết quả kinh doanh	
	Gửi cơ quan Thuế trực tiếp quản lý và cơ quan đăng ký kinh doanh chậm nhất 90 kể từ ngày kết thúc năm tài chính	
	Có thể áp dụng BCTC theo TT 133/2016/TT-BTC	

chuyển và đối trừ với thu nhập để xác định kết quả kinh doanh.

(3) Thu nhập → Kết chuyển và đối trừ với chi phí để xác định kết quả kinh doanh

+ Đơn vị áp dụng theo Thông tư 107/2017/TT-BTC, thì:

(1) Xác định nguồn kinh phí được NSNN cấp.

(2) Đối với chi phí sản xuất (Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung), tập hợp và ghi nhận →

chi phí SXKD dở dang/GT SX → Giá vốn hàng bán Kết chuyển và đối trừ với thu nhập để xác định kết quả hoạt động.

(3) Chi phí ngoài sản xuất và chi phí hoạt động → Kết chuyển và đối trừ với thu nhập để xác định kết quả hoạt động.

(4) Thu nhập (xác định nguồn gốc) → Kết chuyển đối với chi phí để xác định kết quả hoạt động.

Như vậy, nhận diện và xác định loại hình doanh nghiệp là nhằm xác định mức độ hỗ trợ và áp dụng CĐKT là rất cần thiết, nhằm hướng đến sự đơn giản, hiệu quả trong tất cả các khâu của doanh nghiệp. Thông tư 132/2018/TT-BTC đã hướng dẫn cụ thể về CĐKT cho DNSN theo hình thức tính thuế TNDN là phương pháp tính trên thu nhập tính thuế và theo phương pháp tính theo tỷ lệ trên doanh thu bán HHDV.

Tài liệu tham khảo:

Chính phủ (2018), Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/03/2018 về việc Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ DNNVV.

Bộ Tài chính (2014), Chế độ kế toán ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC.

Bộ Tài chính (2016), Chế độ kế toán ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC.

Bộ Tài chính (2018), Chế độ kế toán ban hành theo Thông tư 132/2018/TT-BTC.

Quốc hội (2017), Luật hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ.